

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 259/2019/HSST

Ngày: 25-9-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Anh Tuấn

Bà Trần Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 247/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân Hưng; sinh năm 1995 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 11/66 đường T, phường K, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân H và bà: Trần Thị T; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 29-4-2019, **chuyển tạm giam ngày 08-5-2019; có mặt.**

2. Họ và tên: Phan Thị T; sinh năm 1991 tại tỉnh Nam Định; hộ khẩu thường trú: tổ dân phố V, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định; nơi ở: số 68 đường Tr, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Đức C và bà: Hoàng Thị X; đã ly hôn chồng, có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 29-4-2019, **chuyển tạm giam ngày 08-5-2019; có mặt.**

3. Họ và tên: Nguyễn Hải H; sinh năm 1999 tại tỉnh Lào Cai; hộ khẩu thường trú: xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai; nơi ở: khu 6 L, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; không rõ bố, con bà: Nguyễn Thị H; tiền án: ngày 10-5-2016 Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải

Phòng xử phạt 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 37 tháng 10 ngày về tội “Cướp tài sản” (đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo ngày 20-12-2018), tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 29-4-2019, **chuyển tạm giam ngày 08-5-2019; có mặt.**

4. Họ và tên: Phan Tiến V; sinh năm 1991 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 30/43/178 đường K, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Tiến H và bà: Mạc Thị K; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 29-4-2019, **chuyển tạm giam ngày 08-5-2019; có mặt.**

5. Họ và tên: Nguyễn Anh T; sinh năm 1988 tại tỉnh Nam Định; hộ khẩu thường trú: số 51 đường T, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: số 21 Y, xã T, huyện Th, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức D và bà: Đào Thị D; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 29-4-2019, **chuyển tạm giam ngày 08-5-2019; có mặt**

6. Họ và tên: Hoàng Xuân T; sinh năm 1986 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 55 đường K, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Xuân B và bà: Trần Thị C; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 29-4-2019, **chuyển tạm giam ngày 08-5-2019; có mặt**

7. Họ và tên: Đặng Mạnh C; sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: số 09 đường H, phường B, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Duy H và bà: Trần Thị N; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ ngày 29-4-2019, **chuyển tạm giam ngày 08-5-2019; có mặt.**

Người làm chứng: Anh Trần Thanh T, chị Vũ Thị Thùy Tr, chị Ngô Thị H, chị Trần Quang N, chị Nguyễn Thị Ph, chị Bùi Thị T, anh Phạm Quang Ng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28-4-2019, Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T và Đặng Mạnh C đang ngồi cùng nhau tại thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định thì V rủ C, T, X T về thành phố N thuê phòng hát để sử dụng ma túy tổng hợp. V, C, T, X T thống nhất mọi chi phí sau khi xong cuộc chơi số tiền phải trả sẽ chia đều cho 4 người, V là người đại diện thanh toán (chi phí gồm: thuê phòng hát, mua ma túy để cả nhóm sử dụng, gọi “gái hát”, thuê người đánh nhạc, các chi phí phát sinh khác) và giao cho V sẽ là người đứng lên lo liệu việc sử dụng ma túy cho cả nhóm. Sau đó V gọi điện cho Nguyễn Xuân H nhờ H đặt 01 phòng

hát ở quán Karaoke RUBY số 33 đường S, phường K, thành phố N. X H đồng ý, sau đó gọi điện cho Trần Quang N là quản lý quán Karaoke RUBY đặt phòng 9 tầng 3 của quán. Sau đó V điều khiển ô tô biển kiểm soát 30E-82362 chở C, T, X T về quán Karaoke RUBY. Đến nơi khoảng hơn 15 giờ 00 phút, cả 4 người lên phòng 9 tầng 3 quán Karaoke RUBY hát được khoảng 30 phút thì X H cùng Nguyễn Thị Ph đến phòng hát. Gặp X H, Việt nói với X H bán cho 08 viên thuốc lắc và 02 chỉ Ketamine (X H thống nhất bán cho V 2 chỉ Ketamine giá 4.000.000 đồng và 8 viên thuốc lắc giá 2.000.000 đồng) để cả nhóm sử dụng, chi phí sẽ trả sau, X H đồng ý. Khoảng 10 phút sau, có Phan Thị Th, Ngô Thị H, Vũ Thị Thuý Trvà Bùi Thị T lên phòng hát của nhóm V.

Nguyễn Xuân H về nhà lấy 2 chỉ ma túy loại ketamine và 8 viên ma túy tổng hợp và rủ Phạm Quang N và Nguyễn Hải H (là bạn chơi nhạc DJ cùng X H) đến phòng hát để đánh nhạc cùng, cả hai đồng ý. Khi cả 3 đến phòng hát thấy T đứng gần nên X H đưa 01 túi trong có 08 viên thuốc lắc và 02 chỉ Ketamine cho T, T cầm túi thuốc lắc chia cho mọi người sử dụng bằng hình thức uống nuốt vào bụng còn 02 chỉ Ketamine, T để vào chiếc đĩa sứ màu trắng trên chiếc loa trầm để cả nhóm sử dụng chung. X T lấy 1 thẻ nhựa đưa cho Ph, Ph cầm và nhìn thấy dưới sàn có 2 ống rỗng được quán bằng 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng nên Ph đã nhét lên để cùng chiếc thẻ nhựa lên chiếc đĩa đựng ma túy để ai có nhu cầu sẽ dùng ống rỗng quán bằng tờ tiền hít ma túy đựng trong chiếc đĩa qua đường mũi.

Sau khi sử dụng ma túy, nhảy và hát được khoảng 20 phút, V nói sắp có bạn đến nên hỏi X H còn thuốc lắc không, X H nói không còn. Lúc này, Phan Thị T đứng ngay cạnh nói nhà T có ma túy tổng hợp dạng kẹo để T về lấy, mục đích mang đến bán. X H bảo T về lấy ma túy và bảo H H đi cùng. Phan Thị T đi cùng Nguyễn Hải H thuê xe taxi về nhà T. Đến nơi T vào nhà lấy 06 viên ma túy tổng hợp ra xe taxi đưa cho H H và bảo mang về đưa cho X H hoặc V. H H biết số ma túy này T mang đến bán cho V vì đã có lần T nói chuyện với H H có ma túy thừa có khách sẽ bán. Cả 2 lên xe taxi 1 lúc sau Phan Thị T và H H về đến phòng hát, H H đưa cho Việt 01 túi nilong trong đựng 06 viên ma túy tổng hợp. V biết số ma túy này V sẽ thanh toán cho T sau khi cuộc chơi kết thúc). Việt cầm số ma túy do H H vừa đưa để trên mặt chiếc laptop đang mở ở trên bàn chỉnh nhạc mục đích để cả nhóm cùng sử dụng. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày có Trần Thanh T là bạn của Tú đi taxi đến hát và nhảy cùng mọi người. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với đội Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an Thành phố N và Công an phường K tiến hành kiểm tra hành chính phòng số 9 tầng 3 quán RUBY số 33 đường S, thu giữ trên mặt chiếc laptop đang mở để trên bàn chỉnh nhạc 01 túi nilong màu trắng kích thước 2,5x5 cm bên trong có 2,5 viên nén có in hình chữ “VL”, 2,5 viên có in hình mặt người và 01 viên nén hình tròn màu vàng (đã niêm phong kí hiệu M1); Thu giữ trong đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính khoảng 25cm để trên loa trầm 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng 2x2 cm bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng, hồng (đã niêm phong kí hiệu M2). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang; ngoài ra còn thu giữ, tạm giữ:

- Thu giữ trên loa trầm: 01 đĩa sứ màu trắng kích thước khoảng 25cm, 01 thẻ nhựa mặt trên có chữ PARK VIEW TOWER Công ty CP đầu tư Đồng Phát - Thẻ dân cư - Thẻ xe máy NO: 1654; 02 ống rỗng được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 20.000 đồng.

- Tạm giữ của Nguyễn Xuân H trên bàn chỉnh nhạc 01 laptop “HP” màu ghi đen, 01 máy chơi nhạc Pioneer màu đen, 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ;

- Tạm giữ của Phan Tiến V: 01 xe ô tô biển kiểm soát 30E-82362 (thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1984, nơi cư trú: tổ 37 T, T, quận H, thành phố Hà Nội), 01 chiếc điện thoại di động IPHONE mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng xám và số tiền 17.550.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Tạm giữ của Phan Thị T: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE mặt trên màu đen viền trắng, mặt dưới màu đỏ; 01 chiếc xe máy điện biển kiểm soát 18MĐ1-113.73

- Tạm giữ của Nguyễn Hải H: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE màu vàng nhạt đã cũ và số tiền 4.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Tạm giữ của Nguyễn Anh T: 01 chiếc điện thoại di động Samsung mặt trên màu đen, mặt dưới màu xanh đã cũ.

- Tạm giữ của Hoàng Xuân T: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE màu xám đã cũ và số tiền 200.000 đồng.

- Tạm giữ của Đặng Mạnh C: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE màu trắng bạc đã cũ và số tiền 7.000.000 đồng.

- Tạm giữ của Phạm Quang N: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE màu đen đã cũ và số tiền 1.200.000 đồng.

- Tạm giữ của Trần Thanh T: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE màu hồng đã cũ.

- Tạm giữ của Vũ Thị Thùy Tr: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE mặt trước màu đen, mặt sau màu xám.

- Tạm giữ của Ngô Thị H: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE màu trắng đã cũ và số tiền 2.100.000 đồng.

- Tạm giữ của Trần Quang N quản lý quán Karaoke RUBY : 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu đen đã cũ và số tiền 4.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu nước tiểu của Phan Tiến Vi, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T, Đặng Mạnh C, Nguyễn Xuân H, Phan Thị T, Nguyễn Hải H, Ngô Thị H, Phạm Quang Ng, Nguyễn Thị Ph, Vũ Thị Thùy Tr, Bùi Thị T, Trần Thanh T gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự xác định chất ma túy. Ngày 8-5-2019 Phòng Kỹ thuật Hình sự có công văn số 128/CV trả lời Test nhanh các chất ma túy trong 13 mẫu nước tiểu thu giữ có các mẫu thu giữ của Phan Tiến V, Nguyễn Anh

T, Hoàng Xuân T, Đặng Mạnh C, Nguyễn Xuân H, Phan Thị T, Nguyễn Hải H, Ngô Thị H, Phạm Quang Ng, Trần Thanh T dương tính với chất ma túy. Còn mẫu thu giữ của Nguyễn Thị Ph, Vũ Thị Thùy Tr, Bùi Thị T âm tính với chất ma túy.

Bản Kết luận giám định số 415/GĐKTHS ngày 03-5-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu vật gửi giám định có ký hiệu M1 đều là ma túy, loại ma túy MDMA có tổng khối lượng mẫu 2,163 gam (hai phẩy một trăm sáu mươi ba gam). Mẫu vật gửi giám định có ký hiệu M2 là ma túy, gồm các loại ma túy: Ketamine, Methamphetamine, MDMA có khối lượng mẫu 1,515 gam (một phẩy năm trăm mười lăm gam).

Tại Cơ quan điều tra, Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T và Đặng Mạnh C đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Nguyễn Xuân H đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và nguồn gốc số ma túy như sau: Lần thứ nhất, cách ngày bị phát hiện, bắt giữ khoảng 1 tháng, tại quán Karaoke RUBY, V, T, C, Tùng thuê Xuân H và Hải H đến đánh nhạc. V đại diện cho cả nhóm đặt mua của Xuân H 5 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và 01 chỉ ketamine. Xuân H đồng ý sau đó gọi điện cho 01 phụ nữ tên N (không rõ lai lịch) để Ngọc mang đến quán karaoke RUBY bán cho Xuân H 5 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc giá 1.700.000 đồng và 01 chỉ ketamine giá 2.000.000 đồng. Xuân H bán lại số ma túy trên cho nhóm của V với tổng số tiền là 4.000.000 đồng (Xuân H được lãi 300.000 đồng). Lần thứ 02 vào ngày 28-4-2019, Xuân H tiếp tục bán cho nhóm V 8 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc với giá 2.000.000 đồng và 2 chỉ Ketamine với giá 4.000.000 đồng thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy này do Xuân H được thuê đi đánh nhạc và được những người thuê cho để sử dụng nhưng Xuân H mang về nhà cất giấu để bán cho người có nhu cầu. Những lần giao dịch mua bán ma túy này Xuân H thực hiện một mình và không nói cho Hải H và N biết.

Phan Thị T và Nguyễn Hải H khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và nguồn gốc số ma túy như sau: Số ma túy gồm 2,5 viên nén có in hình chữ “VL”, 2,5 viên có in hình mặt người và 01 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc màu vàng bán cho V là do mỗi lần đi hát với khách, T được cho để sử dụng nhưng T không dùng mà mang về nhà cất giấu. Ngày 28-4-2019, T mang đến bán cho Việt giá từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng, số tiền này T sẽ lấy của V sau khi kết thúc việc sử dụng ma túy. Nguyễn Hải H biết việc T bán ma túy nhưng vẫn đi cùng T về nhà T cầm ma túy hộ T giao cho V. Đối với việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Xuân H và nhóm của V, Hải H không biết, mỗi lần đánh nhạc cùng, Hải H được trả công 1.000.000 đồng.

Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T, Đặng Mạnh C, Nguyễn Xuân H, Phan Thị T, Nguyễn Hải H, Ngô Thị H, Phạm Quang Ng khai nhận đều đã sử dụng trái phép chất ma túy; Vũ Thị Thùy Tr, Bùi Thị T, Nguyễn Thị Ph được T cho ma túy nhưng không sử dụng; Trần Thanh T khai đến quán để hát và chưa sử dụng ma túy vào ngày 28-4-2019.

Trần Quang N, sinh năm 1977, trú tại số 99 đường L, phường H, thành phố N là quản lý quán Karaoke RUBY khai nhận cho nhóm V, T, Xuân T, C thuê phòng để hát karaoke, N không cho và không biết các đối tượng sử dụng ma túy trong phòng hát, chỉ đến khi Công an đến kiểm tra mời N làm chứng kiến thu giữ ma túy N mới biết các đối tượng sử dụng ma túy.

Bản Cáo trạng số 250/CT-VKSTPND ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố:

- Nguyễn Xuân H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo **điểm b khoản 2 Điều 251** của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phan Thị T và Nguyễn Hải H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo **khoản 1 Điều 251** của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T, Đặng Mạnh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i **khoản 1 Điều 249** của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân H, Phan Thị T, Nguyễn Hải H đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy; các bị cáo Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T, Đặng Mạnh C đã khai nhận hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng **điểm b khoản 2 Điều 251**; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

- Áp dụng **khoản 1 Điều 251**; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phan Thị T và Nguyễn Hải H; áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hải H; tuyên bố các bị cáo Phan Thị T và Nguyễn Hải H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Phan Thị T từ 27 tháng đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H từ 30 tháng đến 36 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

- Áp dụng điểm i **khoản 1 Điều 249**, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Đặng Mạnh C; tuyên bố các bị cáo Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T, Đặng Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Phan Tiến V từ 18 tháng đến 21 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 21 tháng đến 24 tháng tù, xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, xử phạt bị cáo Đặng Mạnh C từ 12 tháng đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hải H, Phan Thị T, Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T, Đặng Mạnh C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Xuân H khai đã 02 lần bán chất ma túy cho Phan Tiến V; các bị cáo Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T, Đặng Mạnh C khai đã 02 lần thỏa thuận góp tiền với nhau giao cho V mua ma túy để cùng sử dụng. Lời khai nhận tội của từng bị cáo phù hợp với lời khai các bị cáo khác, lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Vào tháng 3 năm 2019, Nguyễn Xuân H đã bán cho Phan Tiến V 05 viên ma túy tổng hợp và 01 chỉ Ketamin với giá 2.000.000 đồng, V và nhóm bạn đã sử dụng hết; tuy không thu được vật chứng là ma túy nhưng ý chí của Nguyễn Xuân H là bán chất ma túy tổng hợp cho Phan Tiến V. Ngày 28-4-2019, Nguyễn Xuân H đã bán cho Phan Tiến V 8 viên ma túy tổng hợp với giá 2.000.000 đồng và 2 chỉ Ketamine với giá 4.000.000 đồng; vật chứng thu giữ là chất rắn dạng tinh thể màu trắng, hồng đều là ma túy, gồm các loại ma túy: Ketamine, Methamphetamine, MDMA, có khối lượng 1,515 gam (một phẩy năm trăm mười lăm gam).

Căn cứ lời khai của Phan Thị T, Nguyễn Hải H, Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T, Đặng Mạnh C và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 28-4-2019, sau khi sử dụng một phần số ma túy mua của Nguyễn Xuân H, Phan Tiến V thay mặt cho Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T, Đặng Mạnh C mua của Phan Thị T 06 viên ma túy tổng hợp mục đích để cả nhóm sử dụng; Nguyễn Hải H biết việc mua bán và đã giúp Phan Thị T giao 06 viên ma túy cho Phan Tiến V. Vật chứng được thu giữ gồm 2,5 viên nén có in hình chữ “VL” và 01 viên nén hình tròn màu vàng đều là ma túy, loại ma túy là MDMA, có tổng khối lượng 2,163 gam (hai phẩy một sáu ba gam).

Các bị cáo Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân Tùng, Đặng Mạnh Cường đã thỏa thuận góp tiền, giao cho Phan Tiến Việt mua trái phép 1,515 gam ma túy của Nguyễn Xuân H và 2,163 gam của Phan Thị T mục đích để sử dụng chung.

Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết ma túy là chất do nhà nước độc quyền quản lý nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo Nguyễn Xuân H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại **điểm b khoản 2 Điều 251** của Bộ luật Hình sự năm 2015, với tình tiết định khung là “phạm tội 02 lần trở lên”; các bị cáo Phan Thị T và Nguyễn Hải H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại **khoản 1 Điều 251** của Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T, Đặng Mạnh C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại **điểm i khoản 1 Điều 249** của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn ma túy và tội phạm, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo Phan Thị T và Nguyễn Hải H cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên là đồng phạm, trong đó T là người cung cấp ma túy để bán nên xếp vai trò của bị cáo Phan Thị T cao hơn vai trò của bị cáo Nguyễn Hải H. Các bị cáo Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T, Đặng Mạnh C cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên là đồng phạm, trong đó bị cáo V trực tiếp mua ma túy, bị cáo T nhận ma túy của Nguyễn Xuân H, do đó bị cáo V giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Tú giữ vai trò thứ hai, các bị cáo T và C cùng giữ vị trí thứ ba.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hải H có 01 tiền án bị kết án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại **điểm h khoản 1 Điều 52** của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại **điểm s khoản 1 Điều 51** của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Cường có thời gian phục vụ trong quân đội, được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và nhiều danh hiệu thi đua khác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại **khoản 2 Điều 51** của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Xuân H, và các đối tượng cho Nguyễn Xuân H, Phan Thị T ma túy, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T, Đặng Mạnh C, Nguyễn Xuân H, Phan Thị T, Nguyễn Hải H, Ngô Thị H, Phạm Quang Ng, Công an thành phố Nam Định đã xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Quang N là người thiếu trách nhiệm, để người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý, Công an thành phố Nam Định đã ra quyết định xử phạt hành chính và trả lại số tài sản thu giữ cho Nam là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Thị Thùy Tr, Bùi Thị T, Nguyễn Thị Ph, Trần Thanh T hành vi không cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không đưa ra hình thức xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Số ma túy sau khi giám định hoàn lại là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; các dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy; số tiền 30.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo Nguyễn Xuân H là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước, số tiền 4.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có cần truy thu, sung vào ngân sách Nhà nước. Các tài sản khác đã tạm giữ là tài sản của các bị cáo, không phải công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với các tài sản đã tạm giữ của Phạm Quang Ng, Trần Thanh T, Vũ Thị Thùy Tr, Ngô Thị H, Trần Quang N và chiếc xe ô tô biển kiểm soát 30E-82362 thu giữ của Phan Tiến V (chủ sở hữu là anh Nguyễn Trung D) không phải là vật chứng của vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào **điểm b khoản 2 Điều 251**; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Xuân H;

- Căn cứ vào **khoản 1 Điều 251**; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phan Thị T và Nguyễn Hải H; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hải H;

- Căn cứ vào điểm i **khoản 1 Điều 249**; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T, Đặng Mạnh C; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đặng Mạnh C:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Các bị cáo Phan Thị T và Nguyễn Hải H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Các bị cáo Phan Tiến V, Nguyễn Anh T, Hoàng Xuân T, Đặng Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29-4-2019.

- Xử phạt bị cáo Phan Thị T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29-4-2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H 02 (hai) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 29-4-2019.

- Xử phạt bị cáo Phan Tiến V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 01 năm 05 (năm) tháng tù, xử phạt bị cáo Hoàng Xuân T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, xử phạt bị cáo Đặng Mạnh C 01 (một) năm tù; thời hạn tù của các bị cáo đều tính từ ngày 29-4-2019.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy có trong 02 phong bì niêm phong số 415/GĐKTHS và 01 đĩa sứ màu trắng kích thước khoảng 25cm, 01 thẻ nhựa mặt trên có chữ PARK VIEW TOWER Công ty CP đầu tư Đồng Phát - Thẻ dân cư - Thẻ xe máy NO: 1654;

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 30.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen của bị cáo Nguyễn Xuân H; truy thu của bị cáo Nguyễn Xuân H số tiền 4.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước; trả lại bị cáo 01 laptop “HP” màu ghi đen, 01 máy chơi nhạc Pioneer màu đen.

- Trả lại bị cáo Phan Tiến V: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng xám và số tiền 17.550.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Phan Thị T: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE mặt trên màu đen viền trắng, mặt dưới màu đỏ; 01 chiếc xe máy điện biển kiểm soát: 18MĐ1 -113.73.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hải H: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE màu vàng nhạt và số tiền 4.000.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Anh T: 01 chiếc điện thoại di động Samsung mặt trên màu đen, mặt dưới màu xanh.

- Trả lại bị cáo Hoàng Xuân T: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE màu xám đã cũ và số tiền 200.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Đặng Mạnh C: 01 chiếc điện thoại di động IPHONE màu trắng bạc và số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Tạm giữ các tài sản đã tuyên trả lại cho các bị cáo để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án của các bị cáo.

(Chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

